

BỘ TÀI CHÍNH  
TỔNG CỤC THUẾ

Số: 1629 TCT/DNK  
V/v: chính sách thuế đối  
với hoạt động đại lý mua  
bán hàng hóa cho thương  
nhân nước ngoài

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà nội, ngày 31 tháng 5 năm 2005

Kính gửi: Công ty cổ phần SGN  
(161 Ký Con, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. HCM)

Trả lời công văn số 02/SNG CORP-ACC/CV-05 ngày 18/2/2005 của Công ty hỏi về  
nghĩa vụ thuế đối với hoạt động đại lý mua bán hàng hóa cho thương nhân nước ngoài, Tổng  
cục Thuế có ý kiến như sau:

1/ Về nghĩa vụ thuế của thương nhân nước ngoài

Trường hợp thương nhân nước ngoài (nhà thầu) bán hàng tại Việt Nam thông qua  
Công ty làm đại lý bán hàng thì nhà thầu nước ngoài thuộc đối tượng phải nộp thuế tại Việt  
Nam. Việc nộp thuế được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 169/1998/TT-BTC ngày  
22/12/1998 hoặc Thông tư số 05/2005/TT-BTC ngày 11/01/2005 của Bộ Tài chính tuỳ thuộc  
vào thời điểm ký kết hợp đồng đại lý giữa Công ty và thương nhân nước ngoài, cụ thể như  
sau:

A/ Trường hợp nhà thầu nước ngoài thực hiện chế độ kế toán Việt Nam thì nhà thầu  
thực hiện nộp thuế như hướng dẫn tại Phần B Thông tư số 169/1998/TT-BTC ngày  
22/12/1998 hoặc theo hướng dẫn tại Mục I Phần B Thông tư số 05/2005/TT-BTC, cụ thể:

+ Thuế GTGT phải nộp được tính theo phương pháp khấu trừ thuế

$$\begin{array}{lll} \text{Số thuế GTGT} & \text{Số thuế GTGT} & \text{Số thuế GTGT} \\ \text{phải nộp của hàng} = & \text{đã ra khi bán} & \text{đã nộp ở khâu nhập khẩu} \\ \text{hóa nhập khẩu} & \text{hàng (ghi trên hóa} & \text{(theo chứng từ nộp} \\ \text{bán đại lý} & \text{đơn bán hàng)} & \text{thuế GTGT khâu NK)} \end{array}$$

+ Thuế TNDN phải nộp được tính trên cơ sở doanh thu trừ (-) chi phí

$$\begin{array}{lll} \text{Thu nhập} & \text{Thu nhập từ} & \text{Chi phí hợp lý} \\ \text{chứ thuế} = & \text{bán hàng hóa} & \text{liên quan đến bán} \\ \text{TNDN} & \text{nhập khẩu} & \text{hang hóa NK} \end{array}$$

$$\text{Số thuế TNDN} = \text{Thu nhập chứ} \times \text{Thuế suất thuế} \\ \text{phải nộp} \quad \text{thuế TNDN} \quad \text{TNDN (28%)}$$

B/ Trường hợp nhà thầu nước ngoài thực hiện chế độ kế toán đơn giản đảm bảo được  
việc nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ thì nhà thầu thực hiện nộp thuế theo hướng

dẫn tại điểm 2.2 Mục I Phần B Thông tư số 169/1998/TT-BTC hoặc theo hướng dẫn tại điểm 3 Mục I Phần B Thông tư số 05/2005/TT-BTC như sau:

- Thuế GTGT nộp theo phương pháp khấu trừ thuế như điểm A nêu trên;
- Thuế TNDN nộp trên cơ sở ấn định tỷ lệ % trên doanh thu

$$\begin{array}{l} \text{Số thuế} = \frac{\text{Doanh thu}}{\text{TNDN}} \\ \text{Phải nộp} = \frac{\text{chịu thuế}}{\text{TNDN}} \times \frac{\text{Tỷ lệ thuế TNDN}}{\text{tính trên doanh thu}} \\ \text{chịu thuế} \end{array}$$

Nhà thầu nước ngoài thực hiện nộp thuế theo hướng dẫn tại điểm A, điểm B phải đăng ký và sử dụng hóa đơn GTGT.

C/ Trường hợp nhà thầu nước ngoài không thực hiện chế độ kế toán Việt Nam thì nhà thầu thực hiện nộp thuế theo hướng dẫn tại Phần C Thông tư số 169/1998/TT-BTC hoặc Mục II Phần B Thông tư số 05/2005/TT-BTC như sau:

- Thuế GTGT phải nộp theo phương pháp tính trực tiếp trên giá trị gia tăng

$$\begin{array}{l} \text{Số thuế GT} = \frac{\text{Giá trị gia tăng}}{\text{GT phải nộp}} \times \text{Thuế suất thuế GTGT} \\ \text{ngành thương mại} \end{array}$$

- Thuế TNDN nộp trên cơ sở ấn định tỷ lệ % trên doanh thu như điểm B.

Trường hợp này nhà thầu nước ngoài không được khấu trừ khoản thuế GTGT đã nộp ở khâu nhập khẩu (kể cả trường hợp Công ty SGN trả thuế nhập khẩu thay cho nhà thầu nước ngoài).

## 2/ Về nghĩa vụ thuế của Công ty

Doanh thu thực nhận của Công ty khi làm đại lý bán hàng là hoa hồng đại lý được hưởng do đó Công ty phải kê khai nộp thuế đối với khoản hoa hồng nhận được. Công ty không được kê khai khấu trừ số thuế GTGT trả thay nhà thầu ở khâu nhập khẩu và cũng không được khấu trừ khoản thuế GTGT nhà thầu phải nộp theo hướng dẫn tại điểm 1.C công văn này.

Tổng cục Thuế trả lời để Công ty được biết và đề nghị Công ty liên hệ với Cục thuế TP. HCM để được hướng dẫn cụ thể./.

### Nơi nhận:

- Như trên
- Đại diện TCT tại TPHCM
- Cục thuế TP. HCM
- Lưu: VP (HC), DNK (2b)

KT/TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC THUẾ  
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG



Phạm Văn Huyền